

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Tần số vô tuyến điện**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Tần số vô tuyến điện là tổ chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về tần số vô tuyến điện.

2. Cục Tần số vô tuyến điện có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch phổ tần số quốc gia và tham mưu hướng dẫn, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy hoạch băng tần, quy hoạch phân kênh tần số, quy hoạch sử dụng kênh tần số, quy định về điều kiện phân bổ, ấn định và sử dụng tần số vô tuyến điện, băng tần số vô tuyến điện;

d) Xây dựng, trình Bộ trưởng đề trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện;

đ) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép; quy định điều kiện kỹ thuật (tần số, công suất phát) cho các thiết bị vô tuyến điện trước khi sản xuất hoặc nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam;

e) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy định về đào tạo vô tuyến điện viên; chứng chỉ vô tuyến điện viên; đối tượng, điều kiện, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên; công nhận chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cho thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu mang cờ Việt Nam;

g) Tham mưu giúp Bộ trưởng chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phân chia băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

2. Trực tiếp tổ chức thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch và các văn bản khác về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh, hoạt động truyền dẫn, phát sóng theo quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng;

b) Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải;

d) Kiểm soát tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý nhiễu có hại. Đo lường, thử nghiệm phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xử lý nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và mục đích kinh tế - xã hội theo quy định pháp luật;

e) Hợp tác quốc tế về kỹ thuật, nghiệp vụ tần số vô tuyến điện theo phân cấp của Bộ trưởng; thực hiện đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh với Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU); tổ chức việc phối hợp tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; khiếu nại và giải quyết khiếu nại can nhiễu tần số vô tuyến điện của Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; tham gia các chương trình kiểm soát tần số vô tuyến điện quốc tế;

g) Thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện;

i) Tổ chức và quản lý việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công chuyên ngành tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

k) Thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

l) Là cơ quan thường trực của Ủy ban Tần số vô tuyến điện.

3. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước:

a) Phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện;

b) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có), giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý hoạt động của các hội, hiệp hội thuộc lĩnh vực tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác quản trị nội bộ:

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động quản lý tần số vô tuyến điện; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của Cục theo chương trình, kế hoạch của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

c) Quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Cục:

Cục Tần số vô tuyến điện có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục được phân công, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Các phòng:

- Phòng Chính sách và Quy hoạch tần số;
- Phòng Ấn định và Cấp phép tần số;
- Phòng Hợp tác và Phối hợp tần số quốc tế;
- Phòng Kiểm soát tần số;
- Phòng Thanh tra;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Văn phòng.

b) Các đơn vị chức năng:

- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII.

c) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Kỹ thuật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị chức năng và đơn vị sự nghiệp do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng do Cục trưởng quyết định.

Mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

3. Biên chế:

a) Biên chế công chức do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

b) Biên chế viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở mức độ tự chủ tài chính được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1459/QĐ-BTTTT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tần số vô tuyến điện thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công TTĐT Bộ TTTT;
- Cục Tần số vô tuyến điện;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng